

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HSST
Ngày: 01/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: BUI TIẾN T, tên gọi khác: không; sinh ngày 24/02/1986; nơi sinh: thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; hộ khẩu thường trú: tổ N, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở hiện nay: tổ N, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; con ông: Bùi Công C, sinh năm: 1952; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm: 1959, cùng trú tại: tổ N, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1985, HKTT: tổ N, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt ngày 27/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: bà Bùi Thị T - sinh năm 1964;

HKTT: tổ B, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30, ngày 27/03/2018 Bùi Tiến T (sinh năm 1986, trú tại tổ N, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) điều khiển xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 11B1-191.7S từ nhà ra Bến xe khách thành phố CB để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi T gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ), T hỏi và mua ma túy với người đàn ông này 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) được 03 gói heroine. Sau đó T cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi về nhà, trên đường về nhà thì bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng yêu cầu kiểm tra hành chính. T đã tự giác giao nộp số ma túy trên cho Công an. Vật chứng thu giữ gồm có: 03 gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có chứa heroin thu giữ trong người T có khối lượng là 1,00 gam (một phẩy không không gam). Ngoài ra còn tạm giữ của T số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng) ở trong túi quần bên phải đang mặc và 2.974.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi tư ngàn đồng) ở trong túi áo bên phải đang mặc; 01 điện thoại di động màu vàng đen nhãn hiệu Samsung, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 11B1-191.7S.

Ngày 27/3/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng cùng giám định viên PC54 Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành cân xác định trọng lượng tang vật chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Tiến T, kết quả cân có trọng lượng tịnh là 1,00g (một phẩy không không gam).

Ngày 03/4/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 55 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 64/GĐMT ngày 12/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: heroine.*

Vật chứng bị thu giữ là chiếc xe mô tô màu đỏ nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 11B1- 191.7S qua điều tra xác định được thuộc sở hữu của bà Bùi Thị T, sinh 1964; trú tại tổ B, phường SB, thành phố CB. Bà T không liên quan đến hành vi phạm tội của Bùi Tiến T, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả chiếc xe trên cho bà T. Số vật chứng còn lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng vào ngày 02/5/2018.

Hành vi trên đây của Bùi Tiến T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTP ngày 03/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bùi Tiến T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Tiến T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với khối lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 64/GĐMT ngày 12/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Về số tiền 5.100.000 đồng bị cáo khai là tiền của mẹ vợ bị cáo là bà Bùi Thị T chứ không phải là tiền của bị cáo như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho bà T. Còn số tiền 2.974.000 đồng là tiền do bị cáo lao động tích góp mà có, yêu cầu hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo. Chiếc điện thoại di động SAMSUNG là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo yêu cầu được trả lại.

Bà T cho biết chiếc xe mô tô BKS 11B1-191.7S thuộc sở hữu của bà, ngày 27/3/2018 bà T nhờ Bùi Tiến T lấy xe đi giao bánh gai cho khách hàng, việc T đi mua ma túy bà T không hay biết. Bà T xác nhận đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Bà T khai bị cáo còn giữ của bà T khoảng 10.000.000 đồng là tiền bị cáo đi giao hàng được khách hàng thanh toán, nay bà T yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho bà số tiền 5.100.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Tiến T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Tiến T mức án từ 24 đến 30 tháng tù, hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt tiền bị cáo 7.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: đề nghị xử tịch thu tiêu hủy số heroin bị thu giữ; trả lại cho bị cáo số tiền 5.100.000 đồng, 2.974.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đen.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bà Bùi Thị T không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Hồi 08 giờ 30, ngày 27/3/2018 tại

tổ B, phường SB, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Bùi Tiến T có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói Heroine có khối lượng là 1,00g (một phẩy không không gam) mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây ra tâm lý hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo là lao động tự do, khi bắt thu giữ của bị cáo số tiền là 8.074.000 đồng, xét thấy bị cáo có khả năng thi hành hình phạt tiền nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt chính và hình phạt bổ sung của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của cáo nên cần được chấp nhận. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, về nguồn gốc số Heroine, Bùi Tiến T khai nhận được mua với một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực Bến xe khách thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Việc trao đổi, mua bán không có ai biết. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: qua điều tra, xác minh và tại phiên tòa xác định được bà T không biết việc bị cáo T dùng xe mô tô của bà để đi mua ma túy nên Công an thành phố Cao Bằng trả lại chiếc xe cho bà T theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 02/4/2018 là đúng pháp luật. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng và tài sản: chiếc điện thoại Samsung là tài sản của bị cáo, không sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 5.100.000 đồng: tại phiên tòa bị cáo và bà T cho rằng đây là tiền của bà T nhưng trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận đây là tiền do bị cáo lao động mà có, bà T cũng không trình báo về số tiền này với cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo và bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh đây là tiền của bà T, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu trả lại số tiền này cho bà T. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 5.100.000 đồng và 2.974.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng còn lại là đồ vật cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Tiến T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Bùi Tiến T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 27/3/2018.

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: bà Bùi Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân ghi vụ: Bùi Tiến T, sinh năm 1986, HKTT: tổ N, phường HG, thành phố CB; hành vi: tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm ngàn đồng) vụ: Bùi Tiến T trong phong bì niêm phong và số tiền 2.974.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi tư ngàn đồng) ghi vụ: Bùi Tiến T trong phong bì niêm phong, nhưng cần tạm giữ toàn bộ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đen vụ: Bùi Tiến T trong phong bì niêm phong.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/5/2018.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Bùi Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương